

Số: **14** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **09** tháng **01** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả Điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo phương pháp đo lường nghèo đa chiều, giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-BCĐ ngày 09/9/2016 của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững tỉnh Hòa Bình về việc Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016.

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 154/TTr-LĐTBXH ngày 22/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

Tổng số hộ toàn tỉnh: 210.650 hộ. Trong đó:

- Hộ nghèo: 44.112 hộ; tỷ lệ 20,94%;
- Hộ cận nghèo: 29.017 hộ, tỷ lệ 13,77%

(Có Biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động – TB &XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (NL80).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Bùi Văn Cửu**

BIỂU TỔNG HỢP**Kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo****phương pháp đo lường nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2016***(Kèm theo Quyết định số: 14 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)*

STT	Tên địa phương	Tổng số hộ dân cư trên địa bàn năm 2016	Kết quả rà soát			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	$3=2/I*100$	<i>4</i>	$5 = 4/I*100$
	Chung toàn tỉnh	210.650	44.112	20,94	29.017	13,77
1	Huyện Mai Châu	13.238	2.886	21,80	1.653	12,49
2	Huyện Đà Bắc	13.850	6.505	46,97	2.583	18,65
3	Huyện Tân Lạc	20.468	5.621	27,46	3.778	18,46
4	Huyện Lạc Sơn	33.535	10.518	31,36	8.768	26,15
5	Huyện Kim Bôi	26.607	7.925	29,79	5.755	21,63
6	TP. Hòa Bình	25.081	406	1,62	249	0,99
7	Huyện Lương Sơn	23.588	1.517	6,43	1.020	4,32
8	Huyện Cao phong	10.959	2.397	21,87	1.328	12,12
9	Huyện Kỳ Sơn	8.029	542	6,75	445	5,54
10	Huyện Lạc Thủy	17.255	2.545	14,75	1.357	7,86
11	Huyện Yên Thủy	18.040	3.250	18,02	2.081	11,54

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH